

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 376/2021/TLST-HNGD ngày 28 tháng 6 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Hồng Mi**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số Q T, phường I, Th Đ L, LĐ.

- *Bị đơn*: Anh **Tạ Quang Th**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 11 H H T, phường C, Th Đ L, LĐ.

- Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 19 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th ngày 19 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng Mi và anh Tạ Quang Th.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung* : Các con đã trưởng Th không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- *Về tài sản chung* : Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nợ chung.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Hồng Mi chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0003987 ngày 28/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Th phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại chị Mi số tiền tạm ứng án phí, lệ phí còn thừa là 150.000đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Lạt;
- Chi cục THADS TP. Đà Lạt;
- UBND phường 5 Th phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Hùng**